

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung  
và bị bãi bỏ trong lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước  
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm  
soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ  
sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ  
nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ  
nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số  
61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một  
cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 29/TTr-SCT  
ngày 15/4/2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính  
được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước  
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công  
Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành  
phố; Chủ tịch UBND các xã phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan  
chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để thi hành);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm CB&CTTĐT;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT, TN, NgM. 19

**CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Tấn Tuấn*

**Nguyễn Tấn Tuấn**

**PHỤ LỤC**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BỎ TRONG LĨNH VỰC  
LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1190 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

**1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung.**

| STT | Thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Thời hạn giải quyết                                | Địa điểm thực hiện                                   | Phí/lệ phí (nếu có)                                                                                    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương.<br><br>Mã TTHC: 2.000666 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 02 phần I mục 2 được công bố tại danh mục kèm theo Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh) | 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm PVHCC tỉnh Khánh Hòa (quầy Sở Công Thương) | Không                                                                                                  | - Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. |
| 2   | Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương<br><br>Mã TTHC: 2.000664 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 03 phần I mục 2 được công bố tại danh mục kèm theo Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)               | 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm PVHCC tỉnh Khánh Hòa (quầy Sở Công Thương) | Không                                                                                                  | - Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu.                                                                           |
| 3   | Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.<br><br>Mã TTHC: 2.000673 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 04 phần I mục 2 được công bố tại danh mục kèm theo Quyết định số 742/QĐ-UBND tỉnh ngày 21/3/2022)                                                                                     | 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm PVHCC tỉnh Khánh Hòa (quầy Sở Công Thương) | Mức thu phí thẩm định:<br>+ Trên địa bàn thành phố, thị xã:<br>1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm |                                                                                                                                                                                                                                                         |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                    |                                                         |                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                    |                                                         | định.<br>+ Trên địa bàn các huyện:<br>600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định.                                                                                                                 | -Quyết định số 985/QĐ-BCT ngày 10/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. |
| 4 | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.<br>Mã TTHC: 2.000669 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 05 phần I mục 2 được công bố tại danh mục kèm theo Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh) | 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm PVHCC tỉnh Khánh Hòa<br>(quầy Sở Công Thương) | Không                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 5 | Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.<br>Mã TTHC: 2.000672 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 06 phần I mục 2 được công bố tại danh mục kèm theo Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)              | 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm PVHCC tỉnh Khánh Hòa<br>(quầy Sở Công Thương) | Mức thu phí thăm định (nếu có):<br>+ Trên địa bàn thành phố, thị xã:<br>1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định.<br>+ Trên địa bàn các huyện:<br>600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định. |                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 6 | Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.<br>Mã TTHC: 2.000648 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 07 phần I mục 2 được công bố tại danh mục kèm                                                                                        | 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ         | Trung tâm PVHCC tỉnh Khánh Hòa<br>(quầy Sở              | Mức thu phí thăm định (nếu có);<br>+ Trên địa bàn thành phố, thị xã:                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                 |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                    |                                                                        |                                                                                                                                                                                                                        |  |
|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|   | theo Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)                                                                                                                                                                                 | hợp lệ.                                            | Công<br>Thương)                                                        | 1.200.000 đồng/điểm<br>kinh doanh/ lần thẩm<br>định.<br>+Trên địa bàn các<br>huyện:<br>600.000 đồng/điểm<br>kinh doanh/ lần thẩm<br>định.                                                                              |  |
| 7 | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.<br>Mã TTHC: 2.000645 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 08 phần I mục 2 được công bố tại danh mục kèm theo Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh) | 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm<br>PVHCC<br>tỉnh Khánh<br>Hòa<br>(quầy Sở<br>Công<br>Thương) | Không                                                                                                                                                                                                                  |  |
| 8 | Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.<br>Mã TTHC: 2.000647 (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 09 phần I mục 2 được công bố tại danh mục kèm theo Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)              | 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm<br>PVHCC<br>tỉnh Khánh<br>Hòa<br>(quầy Sở<br>Công<br>Thương) | Mức thu phí thẩm<br>định (nếu có);<br>+ Trên địa bàn thành<br>phố, thị xã:<br>1.200.000 đồng/điểm<br>kinh doanh/ lần thẩm<br>định.<br>+Trên địa bàn các<br>huyện:<br>600.000 đồng/điểm<br>kinh doanh/ lần thẩm<br>định |  |

## 2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ.

| TT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                      | Quyết định công bố thủ tục hành chính                                                                                                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|----|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | 2.000674   | Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương. | Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (TTHC số thứ tự 01 phần I mục 2 được công bố tại danh mục kèm theo Quyết định) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.</li> <li>- Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu.</li> <li>- Quyết định số 985/QĐ-BCT ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.</li> </ul> |